

Tân Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Trần Văn ƠN công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.042	1.929,62	24,0%	140,3%
1	Nguồn ngân sách trong nước	8.042	1.929,62	24,0%	140,3%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.042	1.929,62	24,0%	140,3%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.871	560,34	29,9%	111,5%
	Nguồn 13	-	-	0,0%	0,0%
	Nguồn 14	1.871	560,34	29,9%	111,5%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.170,9	1369,28	22,2%	156,8%

Kế toán



Cao Thị Duyên

Hiệu trưởng



Hồ Thị Trúc Linh

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2022

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	-	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	-	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14)	:	1.871.501.043	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	1.186.630.043	đồng
+ Giao đầu năm	:	684.871.000,00	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	0	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	6.170.980.337	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	7.350.337	đồng
+ Giao đầu năm	:	4.683.330.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	1.480.300.000	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN Quý 3

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	-	đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	560.345.423	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND	:	560.345.423	đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	1.369.283.722	đồng
- Kinh phí công đoàn	:		đồng
- Kinh phí tết nguyên đán	:		đồng
- PCTN vượt khung, PCTN nghề	:		đồng
- Thuê đào tạo lại cán bộ	:		đồng
- Sửa chữa hè; S/ch TX TSCĐ phục vụ công tác CM và duy tu ...	:		đồng
- Lương theo ngạch bậc	:	514.521.763	đồng
- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	15.300.000	đồng
- Phụ cấp chức vụ	:	8.493.000	đồng
- Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	:	159.797.763	đồng
- Phụ cấp ưu đãi nghề	:	258.641.319	đồng
- Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	:	3.576.000	đồng
- Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	:	88.189.932	đồng
- Phụ cấp khác	:	5.542.800	đồng
- Thưởng thường xuyên	:	-	đồng
- Bảo hiểm xã hội	:	107.781.627	đồng
- Bảo hiểm y tế	:	18.476.850	đồng
- Kinh phí công đoàn	:	12.317.899	đồng
- Bảo hiểm thất nghiệp	:	6.158.950	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	:	-	đồng



- Chi khác	:	-	đồng
- Tiền điện	:	14.829.660	đồng
- Tiền nước	:	2.114.222	đồng
-Tiền vệ sinh môi trường	:	1.576.800	đồng
- Văn phòng phẩm	:	7.503.638	đồng
- Vật tư văn phòng	:	5.500.000	đồng
- Cước phí điện thoại, thuê bao, đường điện thoại, fax	:	194.749	đồng
- Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao truyền hình cáp, cước phí internet; thuê đường truyền	:	2.496.750	đồng
- Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	:	-	đồng
- Công tác phí	:	4.500.000	đồng
- Thuê lao động trong nước	:	99.516.000	đồng
- Thuê đào tạo lại cán bộ	:	-	đồng
- Tài sản và thiết bị chuyên dùng	:	-	đồng
- Các thiết bị công nghệ thông tin	:	11.300.000	đồng
- Tài sản và thiết bị văn phòng	:	-	đồng
- Đường điện, cấp thoát nước	:	10.070.000	đồng
- Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	:	-	đồng
- Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	:	-	đồng
- Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	6.715.000	đồng
- Chi khác	:	4.169.000	đồng
- Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	:	-	đồng
- Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	:	-	đồng
- Trích lập các quỹ	:	-	đồng



Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Quý 3/2022 là : **1.929.629.145** đồng, đạt **24%** dự toán năm và **140,3%** so với cùng kỳ năm trước .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) Quý 3/2022 là : **0** đồng, đạt **0,0%** DT năm và **0,0%** so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do không giao dự toán nguồn 13
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) Quý 3/2022 là : **560.345.423** đồng, đạt **29,9%** DT năm và **111,5%** so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
 - + Do NQ 03/2018 chuyển qua năm 2022 chi.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không TX (nguồn 12) Quý 3/2022 là : **1.369.283.722** đồng, đạt **22,2%** so với dự toán năm.

Kế toán



Cao Thị Duyên

Tân Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2022

Hiệu trưởng



Hồ Thị Trúc Linh